

Bản án số: 88/2019/HS-ST.
Ngày: 22/7/ 2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Quang Thái;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Vũ Văn Minh

2. Ông: Nguyễn Văn Thịnh

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Giang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên tòa: Ông Lưu Nguyên Vũ - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2019, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 81/ 2019/ TLST-HS, ngày 10 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2019/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Mạnh T**, Tên gọi khác: không, sinh năm 1974 tại thành phố T, tỉnh Thái Nguyên;

Nơi cư trú: Tổ 3, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Đức P(Đã chết) và bà: Phạm Thị L, sinh năm 1951; Chưa có vợ, con.

Tiền án: 04.

+ Tại bản án số 05/HSST ngày 15/01/2009 của Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương xử phạt Nguyễn Mạnh T 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (giá trị tài sản Toàn trộm cắp là 1.200.000 đồng).

+ Tại bản án số 103/HSST ngày 06/12/2011 của Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt Nguyễn Mạnh T 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (giá trị tài sản Nguyễn Mạnh T trộm cắp là 1.980.000 đồng).

+ Tại bản án số 111/HSST ngày 29/12/2014 của Tòa án nhân dân huyện Phổ Yên (nay là thị xã P), tỉnh Thái Nguyên xử phạt Nguyễn Mạnh T 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (giá trị tài sản Nguyễn Mạnh T trộm cắp là 1.200.000 đồng).

+ Tại bản án số 50/HSST ngày 11/8/2017 của Tòa án nhân dân thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt Nguyễn Mạnh T 1 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (giá trị tài sản Nguyễn Mạnh T trộm cắp là 1.200.000 đồng).

- Tiền sự: Không.

- Nhân thân:

+ Tại bản án số 198/HSST ngày 23/5/1996 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Thái Nguyên xử phạt Nguyễn Mạnh T 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”.

+ Tại bản án số 144/HSST ngày 11/7/1998 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Thái Nguyên xử phạt Nguyễn Mạnh T 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân” (giá trị tài sản Nguyễn Mạnh T trộm cắp là 200.000 đồng).

+ Tại bản án số 1770/HSPT ngày 23/8/2000 của Tòa phúc thẩm tòa án nhân dân Tối cao tại Hà Nội xử phạt Nguyễn Mạnh T 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (giá trị tài sản Nguyễn Mạnh T trộm cắp là 50.000 đồng).

+ Tại bản án số 43/HSST ngày 14/3/2003 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Thái Nguyên xử phạt Nguyễn Mạnh T 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân” (giá trị tài sản Nguyễn Mạnh T trộm cắp là 250.000 đồng).

+ Ngày 10/4/2014, Công an thị xã Sông Công (nay là thành phố Sông Công), tỉnh Thái Nguyên xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Mạnh T – hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”, Nguyễn Mạnh T chấp hành xong ngày 10/4/2014.

+ Ngày 11/3/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Mạnh T về tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Ngày 02/5/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Mạnh T về tội “Trộm cắp tài sản”.

Hiện bị cáo Nguyễn Mạnh T đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang trong một vụ án khác (Có mặt).

- **Bị hại:** Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1976 (Vắng mặt).

HKTT: Xóm Việt C, xã Đ, thị xã P, tỉnh Thái Nguyên.

Tạm trú: Xóm T, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

- **Người làm chứng:**

Cháu Nguyễn Xuân M, sinh ngày: 11/01/2011(Vắng mặt).

Đại diện hợp pháp: Chị Nguyễn Thị M (Là mẹ đẻ - vắng mặt).

HKTT: Xóm Việt C, xã Đ, thị xã P, tỉnh Thái Nguyên.

Tạm trú: Xóm T, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 03/3/2019, Nguyễn Mạnh T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda WaveS BKS: 20B1 - 390.59, đi một mình từ nhà theo đường Quốc lộ 37 xuống khu vực huyện P, tỉnh Thái Nguyên mục đích để trộm cắp tài sản. Đến khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Mạnh T đi đến đoạn đường thuộc địa phận Xóm T, xã N, huyện P thì quan sát thấy một cửa hàng may đo quần áo ở bên phải đường không có ai ở trông coi (sau xác định là cửa hàng may đo quần áo Linh Dũng của chị Nguyễn Thị M), lúc này chị Nguyễn Thị M và con gái là cháu Nguyễn Thị M1 đang ở phía sau nhà. Nguyễn Mạnh T dừng xe lại trước cửa hàng nhà chị Nguyễn Thị M rồi đi bộ vào trong nhà để tìm tài sản trộm cắp. Khi vào trong phòng khách, Nguyễn Mạnh T nhìn thấy có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung J8, màu đen (điện thoại của chị Nguyễn Thị M đang sạc pin) ở trên ghế cạnh bàn uống nước. Quan sát không thấy ai trông coi nên Nguyễn Mạnh T rút dây sạc ra khỏi điện thoại rồi cất giấu điện thoại vào trong túi áo khoác bên trái, xong Nguyễn Mạnh T đi ra ngoài. Lúc này cháu Nguyễn Thị M đi từ trong bếp ra nhìn thấy và nói “Chú ơi mẹ cháu ở trong này” thì Nguyễn Mạnh T nói là “Chú đi về đây” rồi điều khiển xe mô tô bỏ đi. Sau khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của chị M, đến buổi trưa cùng ngày Nguyễn Mạnh T tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang thì bị bắt quả tang. Quá trình làm việc, Nguyễn Mạnh T đã khai nhận hành vi trộm cắp điện thoại của chị Nguyễn Thị M tại Xóm T, xã N, huyện P như trên.

Sau khi phát hiện bị mất điện thoại, cùng ngày chị Nguyễn Thị M đã trình báo sự việc đến Công an xã N, huyện P. Vụ việc được chuyển đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P giải quyết theo thẩm quyền.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang đã chuyển hồ sơ vụ việc và chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung J8 Toàn trộm cắp của

chị Nguyễn Thị M đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 11 ngày 29/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện P kết luận chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung J8 do Nguyễn Mạnh T trộm cắp của chị Nguyễn Thị M có giá trị là 5.000.000đ.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Mạnh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của Toàn là phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được như: biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra, vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản, lời khai của người bị hại, người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác mà cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án là 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG - J8, màu đen đã được trả lại cho chị Mão quản lý sử dụng, chị Nguyễn Thị M không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự. Đối với chiếc xe mô tô BKS: 20B1 - 390.59 Nguyễn Mạnh T sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp điện thoại tại huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang đang được nhập kho vật chứng chờ xử lý trong một vụ án trộm cắp tài sản khác do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang thụ lý

Về phân trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị M đã nhận lại tài sản và không yêu cầu Nguyễn Mạnh T phải bồi thường.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Mạnh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 92/CT-VKSPB, ngày 31/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Nguyễn Mạnh T về tội: “Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt Nguyễn Mạnh T từ 18 đến 24 tháng tù giam.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận tại tòa bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Trước khi Hội đồng xét xử nghị án bị cáo nói lời sau cùng, xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sớm được đoàn tụ với gia đình.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét toàn diện, đầy đủ chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an huyện P, tỉnh Thái Nguyên; của Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản sự việc, kết quả giám định và lời khai của những người tham gia tố tụng khác.

Như vậy có đủ cơ sở xác định: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 03/3/2019, tại Xóm T, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, Nguyễn Mạnh T đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung J8 có giá trị 5.000.000 đồng của chị Nguyễn Thị M mục đích để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Vì vậy, hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm, Hội đồng xét xử kết luận Nguyễn Mạnh T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố bị cáo Nguyễn Mạnh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các

trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[3]. Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu của công dân được pháp luật bảo vệ. Đồng thời gây mất trật tự trị an xã hội ở địa phương.

Bị cáo có nhân thân rất xấu, bị cáo đã rất nhiều lần bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản”, có 04 tiền án cùng về tội danh này, lần lượt các bản án năm 2009, 2011, 2014, 2017 bị cáo chiếm đoạt tài sản có giá trị tài sản dưới hai triệu đồng, nên bản án của năm 2009 là yếu tố cấu thành tội phạm của lần phạm tội theo bản án năm 2011, bản án của năm 2011 là yếu tố cấu thành tội phạm của lần phạm tội theo bản án năm 2014, bản án của năm 2014 là yếu tố cấu thành tội phạm của lần phạm tội theo bản án năm 2017. Do đó lần này phạm tội bị cáo Nguyễn Mạnh T chỉ phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là “tái phạm”.

Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bản thân bị cáo đã bị xét xử rất nhiều lần cùng về tội “Trộm cắp tài sản”, đã có tiền án chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội. Vì vậy, cần có một mức án phù hợp và buộc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo Nguyễn Mạnh T không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập đang ở cùng với gia đình nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra người bị hại là chị Nguyễn Thị M đã nhận lại tài sản là một chiếc điện thoại Samsung J8 màu đen và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước, theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự:

Về hình phạt chính: Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Mạnh T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt Nguyễn Mạnh T **24** (*Hai mươi bốn*) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận chị Nguyễn Thị M đã nhận lại tài sản là 01 chiếc điện thoại di động Samsung J8 màu đen và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì.

4. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Mạnh T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo Nguyễn Mạnh T, vắng mặt Nguyễn Thị M. Báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án đối với bị cáo, trong hạn 15 ngày kể từ ngày chị Mãi nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú cuối cùng của chị Nguyễn Thị M.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND huyện P;
- Cơ quan điều tra CA huyện P;
- CQTHAHS Công an huyện P;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên;
- CC T.H.A DS huyện P;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Quang Thái

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS.